

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN (PHÒNG VẤN)
ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC SN NGÀNH GD&ĐT - ĐIỆN HD 36 THÁNG
(KHÔNG KÊ TÌM GIẤY HỒ THỬ VIỆC) - NĂM 2014

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị ĐK tuyển dụng	Môn đăng ký tuyển dụng	TĐCNM hoặc chuyên ngành DT	HT đào tạo	Điểm TB TK	XLTN	Tm học	Ngoại ngữ	KQ xét ĐK dự sát hạch		Điểm phỏng vấn	Ghi chú
											Thời gian HD (số tháng, ngày HD)	Xếp loại cuối năm thời gian HD		
1	Nguyễn Thị Hương	6/6/1966	MN Q.Thủy	M1 ĐC	ĐH Mầm Non	VHVL	7.16	Khá	B	B	291 Tháng	XS	80.00	
2	Ngô Thị Ngọc Minh	6/6/1989	MN Q.Long	M2 ĐC	TC DD Đ.Khoa	C.Quy	7.5	Khá	B	B	43 tháng 15 ngày	XS	80.00	
3	Hoàng Thị Minh Hương	14/8/1987	TH Minh B	T1 ĐC	CD TH Hoà	CQ	8.66	Giỏi	B	B	53 tháng	XS	70.00	
4	Phạm Thị Lương	08/11/1988	TH Q.Thủy	T5 ĐC	CD T.Anh	CQ	7.08	Khá	B		49 tháng	Tốt	80.00	
5	Trần Thị Phương	10/10/1983	TH Văn 2	T5 ĐC	DH Anh	CQ	6.77	TB Khá	B		52 tháng 15 ngày	Tốt	52.00	
6	Hoàng Minh Quang	10/5/1988	TH Minh B	T4 ĐC	CD GDTC	CQ	7.02	Khá	A	B	52 tháng	XS	86.00	
7	Nguyễn Thị Bé	02/7/1987	TH Minh B	T5 ĐC	CD Anh	CQ	6.51	TB Khá	B		47 tháng	XS	81.00	
8	Hoàng Thị Hoài Như	03/8/1988	TH Minh B	T1 ĐC	GD TH Hoà	CQ	7.23	Khá	B	B	49 tháng	XS	50.00	
9	Nguyễn Thanh Luân	14/5/1983	TH Q.Thủy	T6 ĐC	CD TDYT	CQ	7.31	Khá	A	B	76 tháng	XS	82.00	
10	Nguyễn Văn Sự	05/8/1986	TH Phúc 2	T4 ĐC	CD SP TD	CQ	6.91	TB Khá	B	B	50 tháng	XS	85.00	
11	Trần Hoàng Anh	22/12/1986	TH Minh B	T1 ĐC	CD SP TH Hoà	CQ	6.95	TB Khá	B	B	51 tháng	XS	85.00	
12	Phan Thị Thanh Minh	16/11/1987	TH Sơn 2	T7 ĐC	DH Kế toán	CQ	7.15	Khá	B	B	48 tháng 20 ngày	XS	72.00	
13	Trần Thị Lệ Tuyết	15/10/1989	TH Q.Thọ	T5 ĐC	CD T.Anh	CQ	6.99	TB Khá	B	B	49 tháng	XS	80.00	
14	Trình Thị Đình	22/12/1986	TH Q.Thọ	T9 ĐC	CD y sĩ ĐK	CQ	7.5	Khá	B	C	50 tháng	XS	51.00	
15	Trần Thị Phương Loan	09/2/1989	TH Q.Long	T9 ĐC	TC Dấu dưỡng	CQ	7.3	Giỏi	B	B	45 tháng	XS	75.00	
16	Trần Thị Hoà	25/5/1989	TH Minh A	T1 ĐC	GD GDTH Nhạc	CQ	7.28	Khá	B	B	49 tháng	XS	85.00	

17	Nguyễn Thị Nga	12/8/1987	THCS Q. Hoà	S3 DC	DH SP Ngữ văn	CQ	7.7	Khá	B	B	48 tháng 10 ngày	Khá	24 tháng	87.00
18	Trần Ngọc Huy	28/9/1989	THCS NHN	S11 DC	CD Tin	CQ	6.88	TB Khá	C	B	52 tháng	XS	40 tháng	88.00
19	Trần Thị Ánh Hồng	15/7/1986	THCS Q. Hoà	S3 DC	DH Văn học	CQ	7.17	Khá	B	B	49 tháng	Khá	24 tháng	71.00
20	Trương Trung Kiên	23/11/1974	THCS Q. Lộc	S13 DC	TC YS DK	Tập trung	7.0	TB	B	B	44 tháng 15 ngày	Khá	39 tháng	50.00
21	Đoàn Thị Thuý Vinh	8/8/1989	THCS Q. Phúc	S5 DC	CD SP Hoá - Sinh	CQ	7.94	Khá	B	B	48 tháng	XS		85.00
22	Trần Thị Hồng Tuyết	2/6/1986	THCS Q. Thuận		CD SP Lý - Tin	CQ	7.49	Khá		B	50 tháng	Tốt	25 tháng	86.00

THƯ KÝ

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN DỤNG



Võ Xuân Vinh



Đặng Xuân Lộc



Mai Tất Thắng

Phó chủ tịch UBND thị xã

Trần Thanh Dương

